

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THANH HOÁ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26-02-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quân

2. Ông Nghiêm Văn Luyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn tham gia phiên tòa:

Bà: Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 215/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mã Thị S - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn 4 (xóm 2 cũ) Hậu Trạch, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Mai Văn K - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn 4 (xóm 2 cũ) Hậu Trạch, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Phiên tòa có mặt các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 30/10/2019 và bản tự khai, nguyên đơn chị Mã Thị S trình bày: Chị và anh K kết hôn với nhau vào ngày 26/10/2009, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Nga T cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không còn hòa hợp, nhiều khúc mắc xảy ra dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, gia đình sống không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2019 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh K và chị không quan tâm gì đến nhau. Xét thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, chị S đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh K theo quy định; Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Mai Tường V, sinh ngày 20/3/2011 và Mai Vạn P, sinh ngày 18/9/2017. Sau ly hôn, chị đề nghị

được nuôi 2 cháu V và P. Không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; Về tài sản: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn anh Mai Văn K trình bày: về ngày tháng, năm kết hôn, cơ sở kết hôn, thời gian sống ly thân anh nhất trí như ý kiến chị S. Về mâu thuẫn phát sinh là do trong cuộc sống chị S lừa dối chồng con nên dẫn đến việc ly hôn. Anh không đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên anh muốn đoàn tụ; Về con chung và tài sản: anh nhất trí như ý kiến chị S trình bày nhưng anh không đồng ý ly hôn nên về con và tài sản anh không có ý kiến gì.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự không thống nhất được yêu cầu. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, chị S vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh K theo quy định của pháp luật. Về con chị đề nghị được nuôi cháu P; giao cháu V cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh K về hôn nhân anh đồng ý ly hôn chị S. Về con: anh đề nghị được nuôi cháu V và cháu P, yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 700.000đ/tháng (2 cháu là 1.400.000đ/ tháng). Về tài sản: anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mã Thị S và anh Mai Văn K; về con giao cháu Mai Tường V, sinh ngày 20/3/2011 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Mai Vạn P, sinh ngày 18/9/2017 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: chị S phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Mã Thị S và anh Mai Văn Kh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo chị S trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc do tính tình vợ chồng không còn hòa hợp, nhiều khúc mắc xảy ra dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, gia đình sống không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2019 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh K và chị không quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không thể duy trì, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh K theo quy định. Đối với bị đơn, anh K thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn. Nhưng chị S vẫn cương quyết xin ly hôn, anh cũng hoàn toàn đồng ý. Xét cuộc sống chung của chị S và anh K đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì được, chị Mã Thị S và anh Mai Văn K thuận tình ly hôn nên được chấp nhận xem xét.

[2] Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Mai Tường V, sinh ngày 20/3/2011 và Mai Vạn P, sinh ngày 18/9/2017. Hiện tại cháu V đang ở cùng bố và bà nội. Sau ly hôn, chị S đề nghị được nuôi cháu P, giao cháu V cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với bị đơn: anh Kh đề nghị được nuôi cháu V và cháu P, yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 700.000đ/tháng (2 cháu là 1.400.000đ/ tháng);

Xét đề nghị xin được nuôi con của các đương sự là chính đáng. Chị S, anh K đều là lao động tự do, có thu nhập từ công việc của mình. Xét điều kiện cháu V đang ở ổn định cùng anh K và bà nội, cháu P đang ở cùng chị S. Để các cháu ổn định cuộc sống và cần sự chăm sóc các cháu về mọi mặt nên giao cháu P cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu V cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị S, anh K đều mỗi người trực tiếp nuôi một cháu. Do đó, các bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Sau ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Mã Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mã Thị S và anh Mai Văn K.

2. Về con: Giao cháu Mai Tường V, sinh ngày 20/3/2011 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Mai Vạn P, sinh ngày 18/9/2017 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên đương sự không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Sau ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị S phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2018/0005982 ngày 01/11/2019 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị S đã nộp đủ án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự

Bản án này là sơ thẩm. Chị S, anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ